

Bản án số: 16/2020/HS-ST

Ngày 15-12- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHÚC YÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Phú Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lưu Minh Phú;

Ông Đỗ Cao Phong.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phúc Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên tham gia phiên toà: Bà Đinh Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2020/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm Thị L, sinh ngày 02 tháng 9 năm 1962 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm T và bà Cù Thị C (đều đã chết); có chồng Nguyễn Đình H và không có con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/9/2012 bị Công an thị xã Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc; bị tạm giữ từ ngày 5/9/2020 đến ngày 14/9/2020 được thay thế biện pháp tạm giữ bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện tại ngoại “có mặt”.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Chị Đỗ Hồng H, sinh năm 1989, “có mặt”.

+ Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1988, “có mặt”.

+ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1955, “có mặt”.

Đều cư trú tại: phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn N và anh Nguyễn Đức T, “đều vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 5/9/2020 tại nhà riêng của mình thuộc phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Phạm Thị L ngồi ở trong nhà gần cửa sổ để bán xổ số kết hợp với bán số lô, số đề cho khách qua khe cửa sổ thì có người đàn ông tên tự khai là Đinh Văn D đến và đứng ngoài phía cửa sổ hỏi mua số lô, số đề, L đồng ý bán. L bán cho D các số lô, số đề gồm số lô 80 và 99 mỗi số 50 điểm, số đề 34 và 26 mỗi số là 200.000 đồng, số đề 22 là 50.000 đồng và thống nhất cách chơi như sau: 01 điểm lô L bán với giá 22.500 đồng, nếu người mua số lô có kết quả trùng với 02 số cuối tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được hưởng số tiền là 80.000 đồng cho 01 số trùng; người mua số đề nếu trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc mở thưởng cùng ngày sẽ được gấp 70 lần số tiền đã mua. Thống nhất xong L sử dụng bút bi mực màu đen ghi các số lô, đề trên vào 01 tờ tích kê bằng giấy trắng bên dưới tờ tích kê này có 01 tờ giấy than nhỏ và 01 tờ tích kê bằng giấy trắng khác (mục đích khi một lần viết tích kê sẽ tạo ra 02 tờ tích kê giống nhau) rồi đưa qua khe cửa sổ cho D tờ tích kê gốc và giữ lại tờ tích kê bản sao để theo dõi. D cầm tờ tích kê rồi trả đủ cho L 2.700.000 đồng.

Ngay sau đó, một người đàn ông tên tự khai là Phạm Xuân B đến và đứng ngoài phía cửa sổ hỏi mua số lô, số đề của L thì L đồng ý với cách thức chơi như trên. L bán cho B các số lô 33, 88 mỗi số 50 điểm, các số đề 33, 88, 48, 84 mỗi số 100.000 đồng. Tổng số tiền L bán số lô, đề cho B 2.650.000 đồng. Sau đó L cũng viết thành 02 tờ tích kê giống nhau, đưa qua khe cửa sổ cho B tờ tích kê gốc còn giữ lại tờ tích kê bản sao ra để theo dõi. B cầm tờ tích kê rồi đưa cho L 2.650.000 đồng. Khi hai bên vừa thực hiện xong việc mua bán lô, đề thì bị Công an thành phố Phúc Yên kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang người và toàn bộ tang vật liên quan.

Quá trình điều tra Phạm Thị L khai nhận, toàn bộ số lô, số đề nêu trên L sẽ bán lại cho một người đàn ông không rõ danh tính, địa chỉ cụ thể nên không xác định được.

Ngày 5/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Phúc Yên, Vĩnh Phúc ra Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Thị L, thu giữ 01 kết sắt nhãn hiệu Rio màu xám, bên trong gồm có: Tiền Việt Nam đồng: 12.160.000 đồng; 03 hộp nhựa màu hồng cam; 01 vòng lắc đeo tay bằng kim loại màu vàng; 01 chiếc vòng cổ bằng kim loại màu vàng có mặt hình tròn; 02 tờ giấy đảm bảo Vàng Vượng Sơn; 01 túi giả da màu đen, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đỗ Hồng H và anh Nguyễn Đình H (là con trai, con dâu

của L) không liên quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 23/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phúc Yên đã trả lại toàn bộ số tài sản trên cho chủ sở hữu nhận lại và không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 80/CT-VKSTP ngày 18/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phúc Yên truy tố Phạm Thị L về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo; giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt bị cáo Phạm Thị L từ 07 (Bảy) đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị L số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là chị H, anh H và ông H đều thừa nhận, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại những tài sản như đã nêu trên, ông H và anh H, chị H đã nhận lại tài sản và không có ý kiến gì; người làm chứng là anh N và anh T tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng quá trình điều tra đã khai nhận, ngày 05/9/2020 các anh đã chứng kiến Cơ quan điều tra bắt quả tang bị cáo cùng các đối tượng có hành vi đánh bạc bằng hình thức số lô, số đề đúng như lời khai của bị cáo. Ngoài ra các anh không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, Phạm Thị L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều

tra; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 17 giờ 20 phút ngày 05/9/2020 tại nhà ở của mình thuộc phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc, Phạm Thị L đã có hành vi bán số lô, số đề cho các đối tượng tự khai tên là Đinh Văn D với tổng số tiền là 2.700.000 đồng và Phạm Xuân B với tổng số tiền là 2.650.000 đồng, thì bị cơ quan Công an thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng liên quan. Tổng số tiền bị cáo đã phạm tội đánh bạc là: 5.350.000 đồng.

Vì vậy có đủ cơ sở để kết luận hành vi nêu trên của Phạm Thị L đã phạm vào tội Đánh bạc, tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đồng thời là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác nếu không được ngăn chặn kịp thời. Vì vậy, cần phải đưa bị cáo ra xét xử để giáo dục riêng, phòng ngừa chung và phục vụ tốt việc giữ vững an ninh chính trị tại địa phương.

[4] Xét nhân thân bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào và được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là đã tham gia nghĩa vụ quân sự trong Quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy trước khi phạm tội, bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng bị cáo đã chấp hành, đến nay đã được xóa. Bị cáo phạm tội lần đầu, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, nên có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định bị cáo có tài sản và thu nhập nên áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo để nộp ngân sách Nhà nước như đề nghị của Viện kiểm sát.

[6] Đối với hai đối tượng tự khai tên là Đinh Văn D và Phạm Xuân B quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch của D và B. Cơ quan điều

tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 5.350.000 đồng là tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước; đối với 05 tờ tích kê bằng giấy trắng chưa ghi nội dung, 05 mảnh giấy than, 01 bút bi mực màu đen, 01 chiếc bàn bằng gỗ dạng bàn học sinh có chân gấp bằng kim loại, đã qua sử dụng, là công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; đối với 04 tờ tích kê ghi số lô, số đề của D và B được lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng của L không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị L phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 3 và khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt Phạm Thị L 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm Thị L số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Thị L cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 5.350.000 đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 05 tờ tích kê bằng giấy trắng chưa ghi nội dung, 05 mảnh giấy than, 01 bút bi mực màu đen đã qua sử dụng, 01 chiếc bàn bằng gỗ dạng bàn học sinh có chân gấp bằng kim loại, đã qua sử dụng.

Trả lại cho Phạm Thị L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và số tiền nêu trên đều có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 14 tháng 12 năm 2020 giữa Công an thành phố Phúc Yên và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND thành phố Phúc Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phúc Yên;
- Công an thành phố Phúc Yên;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND phường H, P;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA, bộ phận theo dõi THAHS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Phú Lâm